

Số: 24/2025/TT-BTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư
thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ và thông tư có liên quan
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2024/NĐ-CP, Nghị định số 283/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ và thông tư có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Điều 1. Bãi bỏ, sửa đổi, thay thế một số điều, phụ lục của Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp

1. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 1 và quy định liên quan đến vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp đối với “cấp huyện”, “Hội đồng nhân dân huyện”, “Ủy ban nhân dân huyện”, “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện”,

“Phòng Tư pháp” tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BTP.

2. Bãi bỏ cụm từ “lý lịch tư pháp” tại mục V Phụ lục I và cụm từ “lý lịch tư pháp” tại mục 1 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên cao cấp về hành chính tư pháp, chuyên viên chính về hành chính tư pháp, chuyên viên về hành chính tư pháp tại Phụ lục VI; bãi bỏ điểm 6 tiểu mục 2.5 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên cao cấp về hành chính tư pháp tại Phụ lục VI; bãi bỏ điểm 5 tiểu mục 2.5 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên chính về hành chính tư pháp tại Phụ lục VI; bãi bỏ điểm 5 tiểu mục 2.5 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên về hành chính tư pháp tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BTP.

3. Sửa đổi cụm từ “Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật” thành “Đối với Bộ Tư pháp: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật, chuyên ngành khác phù hợp”; Đối với các Sở Tư pháp: Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật” tại tiểu mục 5.1 mục 5 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên cao cấp về xây dựng pháp luật, chuyên viên chính về xây dựng pháp luật, chuyên viên về xây dựng pháp luật tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BTP.

4. Thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” thành “xã, phường, đặc khu” tại mục 1; điểm 8, 9 tiểu mục 2.5 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên cao cấp về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, chuyên viên chính về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật, tại mục 1; điểm 7, 8 tiểu mục 2.5 mục 2 và điểm 9 tiểu mục 2.5 mục 2 (Hoặc đối với cấp tỉnh) Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BTP.

5. Bãi bỏ cụm từ “thanh tra chuyên ngành lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực” tại điểm 1 tiểu mục 2.5 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên cao cấp về hành chính tư pháp; bãi bỏ cụm từ “chuyên ngành” tại điểm 1 tiểu mục 2.5 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm chuyên viên chính về hành chính tư pháp, chuyên viên về hành chính tư pháp tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BTP.

6. Thay thế cụm từ “Tổng cục Thi hành án dân sự” thành “Cục Quản lý Thi hành án dân sự”; “Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” thành “Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố”; “Chi cục Thi hành án dân sự”, “Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện”, “Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh” thành “Phòng Thi hành án dân sự khu vực”; “Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự” thành “Cục trưởng Cục Quản lý Thi

hành án dân sự”; “Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự” thành “Trưởng ban và tương đương thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự”, “Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự” thành “Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố”; “Chi cục trưởng” thành “Trưởng Phòng Thi hành án dân sự khu vực”; “Phó Chi cục trưởng” thành “Phó Trưởng Phòng Thi hành án dân sự khu vực” tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BTP.

Điều 2. Sửa đổi, bãi bỏ, thay thế một số điều, phụ lục của Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp có hoạt động sự nghiệp công trong các lĩnh vực gồm: trợ giúp pháp lý; công chứng; đấu giá tài sản; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp luật, tư vấn pháp luật”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp gồm 12 vị trí việc làm quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này”.

3. Bãi bỏ các vị trí việc làm tại Phụ lục II và Phụ lục VI như sau:

a) Bãi bỏ các vị trí việc làm lý lịch tư pháp hạng I, lý lịch tư pháp hạng II, lý lịch tư pháp hạng III tại Phụ lục II;

b) Bãi bỏ Bản mô tả công việc của các vị trí việc làm lý lịch tư pháp hạng I, lý lịch tư pháp hạng II, lý lịch tư pháp hạng III tại Phụ lục VI.

4. Bãi bỏ cụm từ “thanh tra” tại điểm 1 tiêu mục 2.2 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm công chứng viên tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BTP.

5. Thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” thành “xã, phường, đặc khu” tại điểm 1 tiêu mục 2.2 mục 2 Bản mô tả vị trí việc làm công chứng viên tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BTP.

Điều 3. Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 04/2022/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp

1. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTP.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Văn bản đề nghị thành lập Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập; văn bản đề nghị thành lập Hội đồng quản lý của đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có), cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục là cục thuộc bộ; cấp trên trực tiếp của đơn vị công lập thuộc Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Tư pháp”.

Điều 4. Sửa đổi Điều 1 của Thông tư số 07/2022/TT-BTP ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp có hoạt động sự nghiệp công trong các lĩnh vực gồm: trợ giúp pháp lý; công chứng; đấu giá tài sản; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp luật, tư vấn pháp luật”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp

1. Bổ sung khoản 4 sau khoản 3 Điều 3 như sau:

“4. Sở Tư pháp thông báo cho chính quyền cấp xã nội dung trong văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành giao chính quyền cấp xã quy định theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

“a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh”.

3. Bổ sung khoản 4 sau khoản 3 Điều 10 như sau:

“4. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh”.

4. Sửa đổi khoản 7 Điều 11 như sau:

“7. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật”.

5. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 5 Điều 13 như sau:

“b) Giúp Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương theo quy định pháp luật.

c) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật nếu cần thiết; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) hoặc theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân cấp xã giao; tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã về việc xử lý kết quả theo dõi việc thi hành pháp luật và kịp thời xử lý kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

6. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 15 như sau:

“a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư này”.

Điều 6. Sửa đổi kỹ thuật một số điều tại Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

1. Sửa đổi số thứ tự và tên của Điều 10. Hiệu lực thi hành như sau:

“Điều 11. Hiệu lực thi hành”.

2. Sửa đổi số thứ tự và tên của Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp như sau:

“Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp”.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Bộ Tư pháp để hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Công Pháp luật quốc gia;
- Lưu: VT, TCCB (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tịnh